

Số: 50 /QĐ-ĐHYTCC

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng định mức sử dụng điện cho các đơn vị trong Trường Đại học Y tế công cộng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Căn cứ Quyết định số 65/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Quyết định số 6221/QĐ-BYT ngày 18/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIII;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị 171/CT-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-ĐHYTCC của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng ngày 23/12/2013 về việc ban hành “Quy chế quản lý và sử dụng tài sản nhà nước tại Trường Đại học Y tế công cộng”;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-ĐHYTCC của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng ngày 29/5/2015 về việc ban hành “Quy chế sử dụng điện của Trường Đại học Y tế công cộng”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

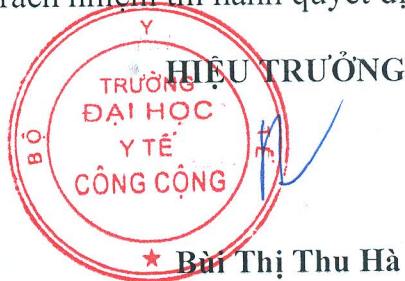
Điều 1. Ban hành “Bảng định mức sử dụng điện cho các đơn vị trong Trường Đại học Y tế công cộng” kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1189/QĐ-ĐHYTCC ngày 15/10/2015 về việc Ban hành “Bảng định mức sử dụng điện cho các đơn vị trong Trường Đại học Y tế công cộng”.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính quản trị, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu VT, HCQT, TCKT.



★ Bùi Thị Thu Hà

**ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG ĐIỆN CHO CÁC ĐƠN VỊ
TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-ĐHYTCC ngày 16/01/2017 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

Phần 1. Thuyết minh và hướng dẫn áp dụng

1. Công chức, viên chức, người lao động của Trường Đại học Y tế công cộng được sử dụng điện miễn phí hàng tháng trong hạn mức chỉ số khoán cho các đơn vị.
2. Phòng Hành chính quản trị thực hiện mắc công tơ điện cho các phòng làm việc. Từ ngày 28 đến ngày 30 hàng tháng, thực hiện ghi chỉ số công tơ để kiểm tra việc thực hiện định mức khoán sử dụng điện và thông báo cho các đơn vị (Trường hợp lịch ghi chỉ số công tơ trùng với ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết sẽ ghi chỉ số trước hoặc sau lịch ghi chỉ số, nhưng không quá 02 ngày).
3. Vào cuối năm (tháng 12), phòng làm việc nào sử dụng điện nhiều hơn định mức chi phí khoán theo quy định thì các thành viên trong phòng sẽ có trách nhiệm nộp trả lại nhà trường nếu có chênh lệch phát sinh so với định mức khoán.
4. Định mức chỉ số điện áp dụng cho trang thiết bị được tính toán trên cơ sở so sánh tỷ lệ phần trăm giữa chỉ số công tơ sử dụng thực tế trung bình hàng tháng của các đơn vị trong năm 2014 so với chỉ số công tơ tính toán trên công suất danh định của các trang thiết bị mà nhà trường trang bị cho các đơn vị (không tính điều hòa). Theo đó, vào Mùa Hè là 96% so với chỉ số danh định, vào Mùa Đông là 71% so với chỉ số danh định. Vì vậy, thống nhất định mức chỉ số cho trang thiết bị áp dụng cho các đơn vị là 100% công suất danh định tính toán cho cả 2 mùa.
5. Định mức chỉ số điện áp dụng cho điều hòa được lấy số liệu trung bình tiêu thụ điện thực tế hàng tháng vào mùa Hè của phân điều hòa tại cơ sở cũ Giảng Võ, chia cho số lượng cán bộ làm việc tại trường. Theo đó, tương ứng với mỗi cán bộ được sử dụng điều hòa trong 1 tháng là 43 kW.

Phần 2. Bảng định mức sử dụng điện cho các đơn vị trong Trường Đại học Y tế công cộng

Stt	Tên đơn vị	Hệ số	Số người	Định mức chỉ số điện cho trang thiết bị (Kw)	Định mức chỉ số điện cho điều hòa vào mùa Hè (Kw)
A	Ban giám hiệu				
1	Phòng Hiệu trưởng	2,0	1	211	86
2	Phòng phó Hiệu trưởng Hoàng Văn Minh	1,8	1	177	77
3	Phòng phó Hiệu trưởng Nguyễn Thanh Hương	1,8	1	152	77
4	Phòng phó Hiệu trưởng Phan Văn Tiến	1,8	1	205	77
B	Các phòng chức năng				
5	Phòng Quản lý Đào tạo Đại học			338	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	3		129
6	Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học			513	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	6		258
7	Phòng Công tác sinh viên			453	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	4		172
8	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ			334	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	3		129
9	Phòng Hành chính - Quản trị			521	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	8		344
10	Phòng Tài chính - Kế toán			572	
	Trưởng phòng	1,7	1		73
	Cán bộ phòng	1	5		215
11	Phòng Tổ chức cán bộ			406	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	3		129
12	Phòng Hợp tác quốc tế			297	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	4		172

Stt	Tên đơn vị	Hệ số	Số người	Định mức chỉ số điện cho trang thiết bị (Kw)	Định mức chỉ số điện cho điều hòa vào mùa Hè (Kw)
13	Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng			345	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	3		129
14	Phòng Công nghệ Thông tin			473	
	Trưởng phòng	1,5	1		64
	Cán bộ phòng	1	4		172
15	Trạm Y tế	1,5	1	160	64
C	Khoa, Viện Đào tạo				
16	Viện đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngành y tế			1471	
	Trưởng khoa	1,5	1		64
	Cán bộ khoa	1	21		903
17	Khoa Y học cơ sở			442	
	Trưởng khoa	1,5	1		64
	Cán bộ khoa	1	7		301
18	Khoa các Khoa học cơ bản			687	
	Trưởng khoa	1,5	1		64
	Cán bộ khoa	1	13		559
19	Khoa các Khoa học Xã hội – Hành vi và Giáo dục sức khỏe			718	
	Trưởng khoa	1,5	1		64
	Cán bộ khoa	1	9		387
20	Khoa Quản lý và Chính sách Y tế			Chưa áp dụng	Chưa áp dụng
	Trưởng khoa				
	Cán bộ khoa				
21	Khoa Sức khỏe môi trường – Nghề nghiệp			900	
	Trưởng khoa	1,5	1		64
	Cán bộ khoa	1	8		344
22	Khoa Y học Lâm sàng			363	
	Trưởng khoa	1,5	1		64
	Cán bộ khoa	1	2		86
23	Bộ môn Ngoại ngữ			206	
	Trưởng bộ môn	1,5	1		64
	Cán bộ khoa	1	4		172
D	Các cơ sở đào tạo, khoa học công nghệ				
24	Trung tâm Thông tin - Thư viện			Chưa áp	Chưa áp



Stt	Tên đơn vị	Hệ số	Số người	Định mức chỉ số điện cho trang thiết bị (Kw)	Định mức chỉ số điện cho điều hòa vào mùa Hè (Kw)
				dụng	dụng
25	Trung tâm Xét nghiệm			Chưa áp dụng	Chưa áp dụng
26	Trung tâm nghiên cứu chính sách phòng chống chấn thương			Trả theo công tơ	Trả theo công tơ
27	Trung tâm nghiên cứu y tế công cộng và hệ sinh thái			Trả theo công tơ	Trả theo công tơ
28	Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội			Trả theo công tơ	Trả theo công tơ
29	Trung tâm Nghiên cứu khoa học sức Sức khỏe			Trả theo công tơ	Trả theo công tơ
30	Cơ sở thực hành kỹ năng: Phòng khám, Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Trung tâm phục hồi chức năng và hỗ trợ người khuyết tật			Trả theo công tơ	Trả theo công tơ
E	Tổ chức chính trị xã hội				
31	Đảng ủy			Chưa áp dụng	Chưa áp dụng
32	Công đoàn			Chưa áp dụng	Chưa áp dụng
33	Đoàn thanh niên	1	1	110	43
F	Đơn vị trực thuộc				
34	Văn thư	1	2	208	86
35	Phòng trực máy			Chưa áp dụng	Chưa áp dụng
36	Ban quản lý ký túc xá			Chưa áp dụng	Chưa áp dụng
37	Bảo vệ			Chưa áp dụng	Chưa áp dụng



 BỘ Y TẾ
 TRUNG ƯƠNG
 ĐẠI HỌC
 Y TẾ
 CÔNG CỘNG
 * Bùi Thị Thu Hà